

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 187/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Vũ Thị Thu G, sinh năm 1980

Thường trú: Đường H, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Hoàng H, sinh năm 1980

Thường trú: Đường H, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021, người yêu cầu đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyển số 01, đăng ký ngày 10/9/2010 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H có 02 con chung tên Đặng Kiều Lam T, sinh ngày 04/9/2011 và Đặng Hoàng Linh Đ, sinh ngày 25/11/2014.

Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H thỏa thuận bà Vũ Thị Thu G trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Kiều Lam T và Đặng Hoàng Linh Đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Thu G không yêu cầu ông Đặng Hoàng H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H có 02 con chung tên Đặng Kiều Lam T, sinh ngày 04/9/2011 và Đặng Hoàng Linh Đ, sinh ngày 25/11/2014.

Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H thỏa thuận bà Vũ Thị Thu G trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Kiều Lam T và Đặng Hoàng Linh Đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Thu G không yêu cầu ông Đặng Hoàng H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

1.4 Về lệ phí: Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0058731 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Thị Thu G và ông Đặng Hoàng H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người yêu cầu;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN**Nguyễn Thị Phương Châu**